

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày 28-02-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đồng Lực

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 312/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1986 (theo văn bản ủy quyền ngày 25/11/2021).

Địa chỉ: Số 2/09A, khóm 6, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 21/01/2022.

- Bị đơn: Bà Trương Kim T, sinh năm 1962, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là Anh Nguyễn Hữu P (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 28/11/2018, Bà Trương Kim T có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng tín dụng LD1833200441 ngày 28/11/2018. Căn cứ thu nhập của Bà Trương Kim T, ngày 28/11/2018, Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 20.8%/năm; thời hạn vay 36 tháng thời hạn trả hết nợ 28/11/2021.

Sau khi giải ngân, Bà Trương Kim T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000 đồng đã rút một lần.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân 28/11/2018 đến ngày 17/11/2021, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 27.759.961 đồng (trong đó: vốn 19.159.000 đồng, lãi: 8.600.961 đồng), bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 15/11/2020 Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/11/2021, Bà Trương Kim T còn nợ số tiền 14.451.827 đồng (trong đó nợ gốc 10.841.000 đồng, lãi trong hạn 2.473.512 đồng và lãi quá hạn 1.137.315 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu Bà Trương Kim T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để Bà Trương Kim T trả nợ, tuy nhiên Bà Trương Kim T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Nên Ngân hàng yêu cầu chị Bà Trương Kim T trả cho ngân hàng số tiền 14.451.827 đồng (trong đó nợ gốc 10.841.000 đồng, lãi trong hạn 2.473.512 đồng và lãi quá hạn 1.137.315 đồng) và Bà Trương Kim T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn Bà Trương Kim T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập bà T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà T vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian xét xử và tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm

2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc Bà Trương Kim T trả cho Ngân hàng số tiền 14.451.827 đồng (trong đó nợ gốc 10.841.000 đồng, lãi trong hạn 2.473.512 đồng và lãi quá hạn 1.137.315 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021) và bà T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ngân hàng TMCP S yêu cầu Bà Trương Kim T trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc tranh chấp hợp đồng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn Bà Trương Kim T, bà T cư trú tại: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Anh Nguyễn Hữu P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Bà Trương Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, xử vắng mặt Anh P và bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Bà Trương Kim T trả nợ gốc 10.841.000 đồng, lãi trong hạn 2.473.512 đồng và lãi quá hạn 1.137.315 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 14.451.827 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hợp đồng tín dụng số LD1833200441 ngày 28/11/2018, ngân hàng phê duyệt ngày 28/11/2018, thể hiện Bà Trương Kim T vay của ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 28/11/2018 đến 28/11/2021), lãi suất 20,8%/năm, số tiền góp 01 kỳ là 833.000 đồng (gồm vốn

gốc và tiền lãi) vào ngày 14/12/2018; hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản đảm bảo.

Sau khi vay tiền thì Bà Trương Kim T thanh toán từ ngày 28/11/2018 đến ngày 17/11/2021, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là: 27.759.961 đồng (trong đó: vốn 19.159.00 đồng, lãi: 8.600.961 đồng), Bà Trương Kim T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 17/01/2021 Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bạc Liêu đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, Bà Trương Kim T thiếu nợ gốc nợ gốc 10.841.000 đồng, lãi trong hạn 2.473.512 đồng và lãi quá hạn 1.137.315 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 14.451.827 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Do Bà Trương Kim T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu cầu Bà Trương Kim T trả số tiền nợ gốc nợ gốc 10.841.000 đồng, lãi trong hạn 2.473.512 đồng và lãi quá hạn 1.137.315 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 14.451.827 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 18/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tính dụng đã ký.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S nên Bà Trương Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với Bà Trương Kim T.

- Buộc Bà Trương Kim T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc 10.841.000 đồng, lãi trong hạn 2.473.512 đồng và lãi quá hạn 1.137.315 đồng) (tính đến ngày 17/11/2021), tổng cộng 14.451.827 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng).

- Buộc Bà Trương Kim T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng LD1833200441 ngày 28/11/2018, từ ngày 18/11/2021 cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc Bà Trương Kim T phải chịu số tiền 722.591 đồng (Bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm chín mươi một đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 361.000 đồng theo biên lai thu số 0001896 ngày 06/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (do anh Lê Nhật Duy nộp thay) được hoàn lại 361.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S và Bà Trương Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm